TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ	*Ia Grai, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2023/TLST – HNGĐ , ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người yêu cầu tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Đình T; địa chỉ: Thôn 2, thị trấn I, huyện I, tỉnh G.

- Bà Nguyễn Thị P; địa chỉ: Thôn 2, thị trấn I, huyện I, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Đình T và bà Nguyễn Thị P đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Ông Phan Đình T và bà Nguyễn Thị P đã thỏa thuận được về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản. Sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Đình T và bà Nguyễn Thị P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phan Đình T và bà Nguyễn Thị P thỏa thuận bà Nguyễn Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Đình N, sinh ngày 13/9/2006 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động hoặc tài sản để tự nuôi mình.

Ông Phan Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng với mức 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2023 cho cháu Phan Đình nguyên cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động hoặc tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Phan Đình T và bà Nguyễn Thị P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Phan Đình T và bà Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm: Ông Phan Đình T và bà Nguyễn Thị P thỏa thuận bà Nguyễn Thị P chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008780 ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- UBND thị trấn I;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Vũ